

UBND TỈNH QUẢNG NINH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~1198~~/SXD-KTXD
V/v thẩm định kinh phí để xây
dựng lại Bộ đơn giá xây dựng
công trình trên địa bàn tỉnh.

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 8 năm 2012

Kính gửi: Sở Tài chính Quảng Ninh.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 3384/UBND-XD2 ngày 18/7/2012 “V/v xây dựng lại Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”. Trong đó giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với đơn vị tư vấn có năng lực về lĩnh vực kinh tế xây dựng để xây dựng lại Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 1788/2012/QĐ-UBND ngày 18/7/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Sở Xây dựng lập dự toán kinh phí xây dựng lại Bộ đơn giá trình Sở Tài chính thẩm định như sau:

1. Các căn cứ để tính toán

- Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công công trình.
- Căn cứ các văn bản số 1776/BXD-VP, 1777/BXD-VP và 1779/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng công bố Định mức dự toán xây dựng công trình phần Xây dựng, phần lắp đặt và phần khảo sát xây dựng; Quyết định số 1091/QĐ-BXD ngày 26/12/2011 của Bộ Xây dựng ban hành tập Định mức bổ sung văn bản số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007.
- Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BLĐTBXH ngày 10/6/2010 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về tiền lương chuyên gia trong nước.
- Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình.
- Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Căn cứ Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách Nhà nước.

2. Thuyết minh tính toán

Bộ đơn giá cũ gồm: Đơn giá xây dựng công trình phần xây dựng, phần lắp đặt, phần khảo sát xây dựng và giá ca máy và thiết bị thi công công trình được xây dựng ở thời điểm quý IV năm 2006 và được ban hành bằng các quyết định số 3777/QĐ-UBND, 3778/QĐ-UBND, 3779/QĐ-UBND ngày 28/11/2006 và Quyết số 3394/QĐ-UBND ngày 31/10/2006 của UBND tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 500/2008/QĐ-UBND ngày 21/02/2012 của UBND tỉnh về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh, ngày 04/3/2008, Sở Xây dựng Công bố các bộ đơn giá bằng các văn bản số 179/SXD-KTXD, 180/SXD-KTXD, 181/SXD-KTXD và số 178/SXD-KTXD của Sở Xây dựng.

Đến nay, các chế độ chính sách của Nhà nước, chế độ tiền lương, giá nguyên, nhiên, vật liệu, năng lượng đã thay đổi so với năm 2006 nên việc xây dựng lại Bộ đơn giá mới là hết sức cần thiết.

Theo các định mức được bộ Xây dựng công bố, Sở Xây dựng dự kiến cần phải khảo sát, thu thập khoảng 1.770 loại vật liệu xây dựng các loại (phân theo tiêu chuẩn, chủng loại, kích thước, quy cách); tính toán khoảng 8.800 loại đơn giá xây dựng công trình, lắp đặt, khảo sát, giá ca máy và thiết bị thi công.

Theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Xây dựng dự kiến chủ trì phối hợp với Viện Kinh tế xây dựng – Bộ Xây dựng nghiên cứu, lập danh mục đơn giá, khảo sát, thu thập số liệu, xây dựng, tính toán và công bố các bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh gồm: Đơn giá xây dựng công trình phần xây dựng, phần lắp đặt, phần khảo sát xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh, hoàn thành trong quý IV năm 2012.

3. Kinh phí thực hiện (có phụ lục dự toán chi tiết kèm theo)

Chi phí thuê Viện Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng: 759.745.000 đồng.

Chi phí cho cán bộ Sở Xây dựng phối hợp, điều tra, khảo sát, thẩm định, tổ chức Hội thảo và công bố Bộ đơn giá : 75.000.000 đồng.

Tổng cộng (làm tròn) : 835.000.000 đồng.

Sở Xây dựng đề nghị Sở Tài chính thẩm định kinh phí xây dựng Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh làm cơ sở trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở (b/c);
- Lưu: KTXD, VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Hà



DỰ TOÁN

Chi phí xây dựng và công bố các bộ đơn giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Kèm theo văn bản số: 1198 /SXD-KTXD ngày 02/8/2012 của Sở Xây dựng)

- Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BLĐTBXH ngày 10/6/2010 của Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội quy định về tiền lương chuyên gia trong nước: Mức 3, yêu cầu công việc cần chuyên gia có kinh nghiệm từ 5 năm trở lên: 10 triệu đồng/tháng.

- Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/09/2009 của Bộ Xây dựng về Định mức chi phí Quản lý dự án và Tư vấn đầu tư xây dựng công trình.

STT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị
A	Chi phí lập đơn giá		
I	Chi phí chuyên gia: Dự kiến xây dựng khoảng 8.800 đơn giá các loại		259.090.909
1	Nghiên cứu, xác định danh mục các loại đơn giá xây dựng công trình; đơn giá lắp đặt; đơn giá khảo sát và danh mục giá ca máy và thiết bị thi công	7 người x 5 ngày x 10 triệu/22 ngày	15.909.091
2	Thu thập thông tin, số liệu về hệ thống giá vật liệu, nhân công, máy thi công ở từng địa phương trên địa bàn tỉnh	5 người x 16 ngày x 10 triệu/22 ngày	36.363.636
3	Nghiên cứu, kiểm tra, phân loại thông tin, số liệu đầu vào	5 người x 5 ngày x 10 triệu/22 ngày	11.363.636
4	Nhập số liệu đã lựa chọn sau khi kiểm tra phân tích về giá vật liệu, nhập số liệu tính toán bảng lương, bảng chi phí ca máy	7 người x 10 ngày x 10 triệu/22 ngày	31.818.182
5	Nhập các thông số định mức kinh tế kỹ thuật phần xây dựng; phần lắp đặt; phần khảo sát và máy móc thiết bị thi công	7 người x 10 ngày x 10 triệu/22 ngày	31.818.182
6	Mã hóa từng thành phần dữ liệu về giá vật liệu, giá nhân công và giá ca máy	5 người x 10 ngày x 10 triệu/22 ngày	22.727.273
7	Nhập công thức vào phần mềm và tính toán từng loại đơn giá xây dựng công trình	7 người x 20 ngày x 10 triệu/22 ngày	63.636.364
8	Dàn trang, căn chỉnh, chế bản, in thử gửi Sở Xây dựng lấy ý kiến tham gia của các ngành, địa phương	5 người x 6 ngày x 10 triệu/22 ngày	13.636.364
9	Chỉnh sửa, hoàn thiện lại bộ đơn giá theo các ý kiến tham gia	5 người x 5 ngày x 10 triệu/22 ngày	11.363.636
10	Số hóa dữ liệu đơn giá thành cơ sở dữ liệu file DBF trong phần mềm	5 người x 5 ngày x 10 triệu/22 ngày	11.363.636
11	In ấn các bộ đơn giá chuyển cho Sở Xây dựng	5 người x 3 ngày x 10 triệu/22 ngày	6.818.182

12	Chuyên giao công nghệ, phương pháp tính toán, phương pháp tra cứu sử dụng bộ đơn giá cho Sở Xây dựng	5 người x 1 ngày x 10 triệu/22 ngày	2.272.727
II	Chi phí quản lý	55 %	142.500.000
III	Chi phí khác		118.740.000
1	Chi phí khấu hao máy, thiết bị		29.400.000
	Máy tính	10 triệu/(500 ca x 5 năm)x4 máy x 180 ca	2.880.000
	Lap top	25 triệu/(500 ca x 5 năm)x6 máy x 180 ca	10.800.000
	Máy in	5 triệu/(500 ca x 5 năm)x4 máy x 90 ca	720.000
	Phần mềm hỗ trợ tính toán đơn giá	5 bộ x 3.000.000	15.000.000
2	Chi phí phục vụ khảo sát, thu thập số liệu tính toán		56.000.000
	Ô tô đi lại (khứ hồi)	14 ngày x 2.000.000	28.000.000
	Lưu trú tại địa phương của chuyên gia	5 người x 16 ngày x 150.000	12.000.000
	Chi phí thuê phòng nghỉ của chuyên gia	5 người x 16 ngày x 200.000	16.000.000
3	Chi phí văn phòng phẩm		9.200.000
	Giấy in A4	30 tập x 90.000	2.700.000
	Mực in	10 hộp x 150.000	1.500.000
	Bút viết, bút xóa, dập gim, gim cài, cặp hồ sơ...	toàn bộ	5.000.000
4	Chi phí Hội thảo		24.140.000
	Chi phí người chủ trì	1 người x 200.000	200.000
	Chi phí thư ký	1 người x 150.000	150.000
	Chi phí đại biểu dự (Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; một số đơn vị tư vấn quản lý chi phí và nhà thầu xây lắp trên địa bàn tỉnh: Mỗi đơn vị 2 người gồm lãnh đạo và cán bộ nghiệp vụ)	50 người x 70.000	3.500.000
	Chi phí nhận xét, đánh giá	25 phiếu x 250.000	6.250.000
	Chi phí in ấn phục vụ Hội thảo (dự kiến in 27 tập phát trước cho các đơn vị nghiên cứu, mỗi tập dày khoảng 1.500 trang)	27 quyển x 520.000 đồng	14.040.000
IV	Đào tạo, phổ biến nghiệp vụ sử dụng bộ đơn giá để lập dự toán, lập tổng mức đầu tư, lập giá hợp đồng, giá gói thầu		47.176.364
1	Chi phí đào tạo		23.636.364
	Giảng viên	4 người x 2 ngày x 2.000.000	16.000.000
	Hỗ trợ kỹ thuật	4 người x 2 ngày x 10 triệu/22 ngày	3.636.364
	Chi phí thuê hội trường	2 ngày x 2.000.000 đồng	4.000.000
2	Chi phí lưu trú cho chuyên gia		6.800.000
	Ô tô đi lại (khứ hồi)	2 ngày x 2.000.000	4.000.000
	Lưu trú tại địa phương của chuyên gia	4 người x 2 ngày x 150.000	1.200.000
	Chi phí thuê phòng nghỉ của chuyên gia	4 người x 2 ngày x 200.000	1.600.000
3	Chi phí quản lý đào tạo (55%)		16.740.000

V	Chi phí phát hành Bộ đơn giá (dự kiến in 150 Bộ - phát hành không thu tiền gửi các Bộ chuyên ngành; Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh Ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các phòng ban chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh, Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế, các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố)		84.075.000
1	In ấn nội dung Bộ đơn giá (dự kiến 1 Bộ đơn giá gồm 4 phần, tổng số trang in là 1.500 trang)	150 quyển x 520.000	78.000.000
2	Thiết kế trang bìa, đóng quyển, xén phẳng, bọc gáy Bộ đơn giá	150 quyển x 5.500	825.000
3	Chi phí gửi qua đường bưu điện đến các cơ quan được phát hành	150 quyển x 35.000	5.250.000
VI	Thu thập chịu thuế tính trước	6% x (I+II+III+IV+V)	39.094.936
VII	Thuế giá trị gia tăng	10% x (I+II+III+IV+V+VI)	69.067.721
	Cộng (A)	làm tròn	759.745.000
B	Chi phí Sở Xây dựng (Phối hợp điều tra, khảo sát, thu thập số liệu xây dựng đơn giá)		75.000.000
1	Lưu trú của cán bộ Sở Xây dựng	5 người x 16 ngày x 150.000	12.000.000
2	Thuê phòng nghỉ của cán bộ Sở XD	5 người x 16 ngày x 200.000	16.000.000
3	Chi phí ô tô đi lại (khứ hồi)	16 ngày x 2.000.000	32.000.000
4	Làm thêm giờ cán bộ Sở Xây dựng	5 người x 1.000.000 đồng x 3 tháng	15.000.000
	Cộng (B)		75.000.000
	Tổng cộng (A+B+C)		834.745.000
	Làm tròn số		835.000.000